

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2019

“Về vụ ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**
 - Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà *Nguyễn Thị Hồng Sen*
2/ ông *Lâm Hải Trung*
 - Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương -
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.
- Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST –HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2019. Về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị **Lâm Thị Trúc M**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 24/11, Đề Thám, khóm 4, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh **Lê Minh Th**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lâm Thị Trúc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Th quen biết tự nguyện tiến đến hôn nhân được gia đình hai bên đồng ý và đăng ký kết hôn ngày 18/8/2004. Sau cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình anh Th và sinh được 03 con. Anh Th đi làm hồ còn chị M thì mua bán cuộc sống cũng tương đối ổn định. Đến năm 2012 thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh Th ham ăn, ham nhậu, đi làm không đem tiền về nuôi con, đi nhậu về hành hung vợ con, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Chị M đã nhiều lần khuyên anh Th thay đổi nhưng anh Th không thay đổi mà còn thường xuyên đánh đập, kiếm chuyện chửi chị M, anh Th còn hăm giết chị M. Chị M cũng đã tha thứ cho anh Th nhiều lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Th nhưng không được. Hiện anh Th đã sống cùng người phụ nữ khác từ năm 2013 cho đến nay. Từ năm 2013 chị M cùng 03 con đã về quê mẹ ở Sóc Trăng sinh sống. Giữa chị M và anh Th không gặp nhau, chỉ liên lạc qua điện thoại. Anh Th không về thăm con, không chăm sóc con, không phụ tiền để nuôi 03 con. Nay chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Th.

Về con chung: Lê Ngọc Thúy Q, sinh năm 2003, Lê Hồng Ng, sinh năm 2004 và Lê Hồng Nh, sinh năm 2009 hiện 03 con đang sống cùng chị M, khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi 03 con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Minh Th vắng mặt không có lý do.

Ý kiến cháu Lê Ngọc Thúy Q: Con là con của ông Th và bà M. Cha con thường xuyên đi nhậu về đánh mẹ, cha và mẹ không sống chung, cha cũng không về thăm chị em con. Chị em con hiện đang sống với mẹ ở quê ngoại.

Ý kiến cháu Lê Hồng Ng: Con là con ông Th bà M. Cha con đã có vợ khác, không về thăm chị em con, cha cũng không cho tiền chị em con. Cha và mẹ thường xuyên cãi lộn với nhau. Hiện con đang sống cùng mẹ ở Sóc Trăng.

Ý kiến cháu Lê Hồng Nh: Con là con ông Th bà M. Hiện nay cha mẹ con không còn sống chung, con muốn tiếp tục được sống cùng mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

anh Lê Minh Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống vợ chồng của chị M và anh Th không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, Từ năm 2013 thì chị M và anh Th không còn chung sống với nhau và đã sống ly

thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng vẫn không hàn gắn lại được tình cảm. Giữa chị M và anh Th đã có 03 con chung, nhưng khoảng thời gian dài anh Th không quan tâm chăm sóc con chung, cho thấy mục đích hôn nhân giữa anh và chị M không đạt được. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M.

[2.2]*Về con chung*: Lê Ngọc Thúy Q, sinh năm 2003, Lê Hồng Ng, sinh năm 2004 và Lê Hồng Nh, sinh năm 2009 hiện 03 con đang sống cùng chị M và các con đã có ý kiến muốn được tiếp tục sống cùng chị M nên hội đồng xét xử chấp nhận giao 03 con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh Th có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh Th thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3].*Về tài sản chung*: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].*Về nợ chung*: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, chị M nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

- *Tuyên xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Lâm Thị Trúc M và anh Lê Minh Th.

2/ Về con chung: Giao 03 cháu Lê Ngọc Thúy Q, sinh năm 2003, Lê Hồng Ng, sinh năm 2004 và Lê Hồng Nh, sinh năm 2009 cho chị Lâm Thị Trúc M nuôi dưỡng. Anh Lê Minh Th có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh Th thực hiện quyền này.

3/ *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ *Về tài sản chung*: không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

5/ *Về nợ chung*: không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

6/ *Về án phí*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Lâm Thị Trúc M nộp 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị M đã nộp tạm ứng 300.000đồng theo lai thu số 0002157 ngày 25/2/2019 nên được khấu trừ. Chị M không phải nộp thêm tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự huyện Long Hồ;
- UBND xã Phú Quới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường